

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA;

VIỆC XÂY DỰNG, CẬP NHẬT, DUY TRÌ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số /BTTTT-CDSQG ngày tháng 7 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Tính đến ngày 18/7/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được góp ý của 41 góp ý, trong đó có 12 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 27 địa phương và 02 doanh nghiệp. Cụ thể:

1. Bảng tổng hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến

TT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Số hiệu văn bản, ngày ban hành	Thống nhất với dự thảo/ Không có ý kiến	Có ý kiến kèm theo (Chi tiết tại mục 2)
I	Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ		<i>(Tích dấu x)</i>	<i>(Tích dấu x)</i>
1.	Bộ Quốc phòng	2180/BQP-BTL86 ngày 26/6/2023		x
2.	Bộ Ngoại giao	3157/BNG-CYCNTT ngày 05/7/2023	x	
3.	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội	2598/LĐTBXH-CNTT ngày 11/7/2023	x	

4.	Bộ Xây dựng	2793/BXD-TTTT ngày 29/6/2023	x	
5.	Bộ Nội vụ	3284/BNV-TTTT ngày 28/6/2023		x
6.	Bộ Khoa học và Công nghệ	2048/BKH-CN- TTKH-CN ngày 30/6/2023	x	
7.	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	2838/BVHTTDL-VP ngày 13/7/2023	x	
8.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	5186/BTNMT-CĐS ngày 04/7/2023		x
9.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5105/NHNN-CNTT ngày 29/6/2023		x
10.	Ủy ban Dân tộc	1091/UBND-TTCĐS ngày 28/6/2023	x	
11.	Đài Tiếng nói Việt Nam	1726/TNVN-R&D ngày 29/6/2023	x	
12.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	2109/BHXH-CNTT ngày 11/7/2023		x
II	Các địa phương			
13.	Sở Thông tin và Truyền thông Bà Rịa – Vũng Tàu	1331/STTTT-VTCNTT ngày 06/7/2023	x	

14.	Sở Thông tin và Truyền thông Bình Phước	850/STTTT/BCVTCNTT ngày 28/6/2023	x	
15.	Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk	1116/STTTT-CNTT ngày 28/6/2023	x	
16.	Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Nông	964/STTTT-CNTT ngày 27/6/2023		x
17.	Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai	1702/STTTT-CNTT VT ngày 30/6/2023	x	
18.	Sở Thông tin và Truyền thông Gia Lai	1129/STTTT-CNTT ngày 04/7/2023	x	
19.	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Giang	730/STTTT-CNHT ngày 10/7/2023		x
20.	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam	823/STTTT-BCVTCNTT ngày 28/6/2023	x	
21.	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	2131/UBND-KGVX ngày 12/7/2023		x
22.	Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương	1008/STTTT- BCVTCNTT ngày 03/7/2023	x	
23.	Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng	1331/STTTT-CNTT ngày 03/7/2023	x	
24.	Sở Thông tin và Truyền thông Hậu Giang	804/STTTT-CNTT ngày 30/6/2023	x	

25.	Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh	1947/STTTT-CNTT ngày 07/7/2023		X
26.	Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên	822/STTTT-BCVTCNTT ngày 30/6/2023	X	
27.	Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	2075/UBND-KGVX ngày 04/7/2023	X	
28.	Sở Thông tin và Truyền thông Lào Cai	769/STTTT-BCVTCNTT ngày 30/6/2023		X
29.	Sở Thông tin và Truyền thông Long An	1197/STTTT-VP ngày 28/6/2023	X	
30.	Sở Thông tin và Truyền thông Nam Định	570/STTTT-CĐS ngày 03/6/2023	X	
31.	Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An	1353/STTTT-CĐS ngày 28/6/2023		X
32.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình	Không có số CV	X	
33.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam	925/STTTT-CNTT&BCVT ngày 10/7/2023		X
34.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị	685/STTTT-BCVT&CNTT ngày 27/6/2023	X	
35.	Sở Thông tin và Truyền thông Sóc Trăng	1274/STTTT-CĐS ngày 04/7/2023	X	

36.	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa	1586/STTTT-CNTT ngày 28/6/2023		X
37.	Sở Thông tin và Truyền thông Tiền Giang	1007/STTTT-CNTT&BCVT ngày 28/6/2023	X	
38.	Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Long	1146/STTTT-CNTT ngày 04/7/2023		X
39.	Sở Thông tin và Truyền thông Yên Bái	1140/STTTT-CN&CQS ngày 03/7/2023	X	
III	Các doanh nghiệp, hiệp hội			
40.	Hội Truyền thông số Việt Nam	53/HTTS-VP ngày 26/6/2023		X
41.	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam			X

2. TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN GÓP Ý:

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
I	BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ	
1	Bộ Quốc phòng	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
a)	Cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình	
b)	Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung như sau:	
-	Tại phần tên Nghị định, bổ sung cụm từ “ quản lý ”, viết lại thành: “Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, quản lý , cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”; điều chỉnh các nội dung xuyên suốt của Nghị định cho phù hợp.	<p>Tiếp thu, giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã bổ sung nội dung về quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia. - Tên Nghị định đang thực hiện theo thông báo số 70/TB-VPCP và Điều 58 Luật Công nghệ thông tin.
-	Tại Điều 4 (Nguyên tắc chung), bổ sung nội dung: “Việc xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước”.	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật thêm nguyên tắc “...và tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan”. Và Khoản 4 Điều 9 “4. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định pháp luật liên quan khác.”</p>
-	Bổ sung quy định “Mối quan hệ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia”. Lý do: Cần xác định cơ chế kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia với nhau khi có cùng thông tin dữ liệu chủ.	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung, cập nhật quy định tại khoản a điểm 2 Điều 12 “<i>Dữ liệu chia sẻ giữa các cơ</i></p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		<i>sở dữ liệu quốc gia, giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương, hệ thống thông tin khác thực hiện theo hình thức chia sẻ mặc định, thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và đáp ứng quy định liên quan tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP”</i>
2	Bộ Ngoại giao	
	Nhất trí dự thảo Nghị định	
3	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	
	Nhất trí dự thảo Nghị định	
4	Bộ Xây dựng	
	Nhất trí dự thảo Nghị định	
5	Bộ Nội vụ	
a)	Theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cơ quan nhà nước quản lý dữ liệu có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý dữ liệu, quản trị dữ liệu (khoản 1 Điều 6); Hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu có bao gồm việc “xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của các cơ sở dữ liệu; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi; các tài liệu kỹ thuật về trao đổi dữ liệu” (điểm b	<i>Tiếp thu</i> Đã cập nhật quy định <i>“Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về phạm vi dữ liệu; thông tin về dữ liệu chủ; đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng; nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật; phương</i>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>khoản 1 Điều 14); Kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước phải tuân thủ quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu do cơ quan chủ quản ban hành (khoản 1 Điều 22).</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng về việc quy định thể thức văn bản tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định và trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.</p>	<p><i>thức chia sẻ dữ liệu; và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng.</i>”. Khoản 1 Điều 17 (khoản 1 Điều 16 dự thảo xin ý kiến)</p> <p><i>“3. Chủ trì, phối hợp với chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung về công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”.</i></p> <p>Khoản 3 Điều 18 (khoản 3 Điều 17 dự thảo xin ý kiến)</p> <p>Thực tiễn thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành một số quy chuẩn liên quan như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>QCVN 120:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Công Dịch vụ công quốc gia với Công Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành</i>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		- QCVN 109:2017/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
b)	Tại khoản 1 điều 23, Điều khoản chuyển tiếp quy định Đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đã xây dựng trước thời điểm Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động: chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao xây dựng và quản lý Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng kế hoạch và đề xuất kinh phí để chuyển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tuy nhiên trong suốt Nghị định chưa có điều, khoản quy định bắt buộc về việc đặt CSDL quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung.	<i>Tiếp thu, giải trình.</i> Đã cập nhật dự thảo Nghị định để thể hiện rõ hơn nội dung này.
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	
a)	Xem xét lại Khoản 4 Điều 3 quy định về Dữ liệu chủ vì đã được quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.	<i>Giải trình:</i> Quy định về dữ liệu chủ đã được cập nhật phù hợp theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Nghị định sẽ bãi bỏ khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
b)	Xem xét chỉnh sửa Khoản 1 Điều 5 như sau: “1. Khai thác, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia không đúng quy định,	<i>Giải trình :</i>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.”	Dự thảo Nghị định không còn đề cập đến những hành vi bị cấm (Điều 5 dự thảo Nghị định xin ý kiến)
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
7.1	<p>Ý kiến chung</p> <p>1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, dự thảo Quyết định.</p> <p>2. Đề nghị rà soát, xem xét, chỉnh sửa một số nội dung trong dự thảo Nghị định để bảo đảm rõ ràng, phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy định tại các văn bản pháp luật liên quan (Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, ...); với quy định của pháp luật về xây dựng, cập nhật dữ liệu chuyên ngành, về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân, về phí và lệ phí trong việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời bảo đảm tính khả thi, hiệu quả lâu dài khi áp dụng Nghị định trong thực tiễn.</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo
7.2	Các góp ý cụ thể	
a)	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: đề nghị xem xét, chỉnh sửa bảo đảm đầy đủ, thống nhất với các nội dung quy định của Nghị định này (quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia).	<p>Tiếp thu, giải trình :</p> <p>Đã bổ sung dự thảo Nghị định nội hàm quy định về quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia; phạm vi và tên tên Nghị định đang thực hiện theo</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		thông báo số 70/TB-VPCP và Điều 58 Luật Công nghệ thông tin.
b)	b) Điều 3. Giải thích từ ngữ: đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung giải thích một số từ ngữ bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản pháp luật liên quan cũng như khi áp dụng trong thực tiễn (ví dụ: “Cơ sở dữ liệu quốc gia” quy định tại Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); “Dữ liệu chủ” quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).	Tiếp thu : Đã cập nhật nội dung phù hợp với Luật Giao dịch điện tử 2023, các nội dung của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP như “dữ liệu chủ” đã cập nhật mới, phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và bãi bỏ khoản 9 Điều 3 Nghị định 47.
c)	Khoản 5 Điều 7. Ban hành, cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị xem xét, không quy định nội dung “định kỳ cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia theo yêu cầu thực tiễn” để bảo đảm phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại khoản 3, 4 Điều này.	Tiếp thu: Đã cập nhật dự thảo Nghị định, đồng thời quy định việc cập nhật theo đề xuất của bộ, ngành, địa phương cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phù hợp nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của từng giai đoạn phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý.
d)	Điều 10. Cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia	
-	Khoản 2, khoản 3: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung quy định tại các khoản này bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu, thống nhất về “nguồn thông tin cập nhật”, “phương thức cập nhật đối với từng nguồn thông tin”	Giải trình: Việc xác định rõ “nguồn thông tin cập nhật”, “phương thức cập nhật đối với từng nguồn

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	vào cơ sở dữ liệu quốc gia và bảo đảm phù hợp với quy định liên quan tại dự thảo Quyết định, tính khả thi áp dụng trong thực tiễn.	thông tin” theo Tài liệu thuyết minh về cơ sở dữ liệu trình cấp có thẩm quyền tổng hợp trình ban hành Quyết định danh mục CSDLQG cũng như cập nhật thông tin danh mục.
-	<p>Điểm a khoản 5: Đề nghị cân nhắc, không quy định dữ liệu được “... đồng bộ” vào cơ sở dữ liệu quốc gia, vì tùy thuộc vào phạm vi dữ liệu, nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia thì việc cập nhật dữ liệu có thể được trích chọn, tổng hợp từ một số dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và địa phương, không nhất thiết phải đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia (ví dụ: dữ liệu địa chính thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu hiện có của địa phương, ... theo điểm 2.6 mục 2 tại Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia ban hành kèm theo dự thảo Quyết định). Như vậy sẽ bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật chuyên ngành về phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cập nhật dữ liệu; với quy định tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định và quy định về nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia tại dự thảo Quyết định, đồng thời bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Trường hợp cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và địa phương đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu quốc gia ngay khi kết thúc nghiệp vụ hoặc kết thúc quy trình thực hiện các thủ tục hành chính và dữ liệu được cập nhật vào cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương. Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và chủ quản cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương thiết lập công cụ, biện pháp để xác thực việc hoàn thành quá trình cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia.</p> <p>Trường hợp cơ sở dữ liệu bộ, ngành và địa phương chưa kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu có trách nhiệm chuyển dữ liệu ngay khi kết thúc nghiệp vụ hoặc kết thúc quy trình</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		thực hiện các thủ tục hành chính. Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia thiết lập kênh dữ liệu an toàn, bảo mật để nhận dữ liệu.
đ)	Điểm b khoản 2 Điều 12. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị rà soát, xem xét, chỉnh sửa nội dung “Các dịch vụ chia sẻ dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này ...” để bảo đảm thống nhất, rõ ràng, dễ hiểu khi áp dụng trong thực tiễn.	<i>Giải trình:</i> Việc chia sẻ phải được đăng ký và quản lý bằng Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu quy định tại Điều 26 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;
e)	Khoản 1 Điều 15. Kinh phí xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa theo hướng “Kinh phí xây dựng, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định pháp luật về nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật”, vì việc cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia có thể sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn thu phí dịch vụ khai thác, sử dụng dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Như vậy sẽ phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều này, qua đó tạo thuận lợi trong việc đề xuất, bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia cũng như trong việc tạo nguồn kinh phí từ việc xã hội hóa cho hoạt động xây dựng, cập nhật dữ liệu mở trong cơ sở dữ liệu quốc gia phù hợp với chủ trương của Nhà nước.	<i>Tiếp thu :</i> Đã cập nhật dự thảo Nghị định “ Kinh phí xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và kinh phí chi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng <i>kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</i> . Kinh phí duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia gồm kinh phí duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia và kinh phí duy trì cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương là nguồn thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia.”
g)	Khoản 1 Điều 16. Trách nhiệm của chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung “Trình Chính phủ ban hành	<i>Tiếp thu:</i>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	Nghị định ..." thành "Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ..." bảo đảm thống nhất với nội dung liên quan quy định tại Điều 7, khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định.	Đã cập nhật dự thảo Nghị định.
h)	Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp: đề nghị xem xét, bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung nội dung "... trình Chính phủ phê duyệt" tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP thành "... trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt" để bảo đảm đồng bộ, thống nhất khi áp dụng trong thực tiễn.	Tiếp thu: Đã cập nhật dự thảo Nghị định.
i)	Đề nghị rà soát, xem xét, bổ sung một số nội dung quy định về	
-	Quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân, về phí và lệ phí và bảo đảm rõ ràng, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn.	Tiếp thu: Đã cập nhật dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
-	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để bảo đảm thống nhất cũng như tính khả thi khi áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 17 trong thực tiễn.	Tiếp thu: Đã cập nhật dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP (Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP đã quy định rõ).
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
a)	Khoản 4 Điều 3: khái niệm "Dữ liệu chủ" chưa hoàn toàn thống nhất	Giải trình:

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	với khái niệm “Dữ liệu chủ” tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước (Nghị định 47). Đề nghị rà soát, chỉnh sửa đảm bảo cách hiểu thống nhất trong 2 văn bản;	Dữ liệu chủ đã được cập nhật phù hợp với Luật Giao dịch điện tử 2023, đồng thời nghị định sẽ bãi bỏ Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020.
b)	Đối với tên gọi “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia”: đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 và sử dụng tên gọi thống nhất trong toàn bộ văn bản;	Giải trình: “Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia” đã được quy định rõ nội hàm tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
c)	Đối với cụm từ “chủ quản cơ sở dữ liệu” tại Khoản 4 Điều 22 đề nghị sửa thành “chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia” để thống nhất và đầy đủ;	Tiếp thu: Đã cập nhật dự thảo Nghị định
d)	<p>Điều 8 (Điều 7 dự thảo Nghị định mới):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 quy định “Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành Kiến trúc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia”. Đề nghị làm rõ khái niệm “Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia”; Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia có trùng với Mô hình tham chiếu dữ liệu đã ban hành trong Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0 hay không; - Khoản 4: Đề nghị rà soát và quy định cụ thể hơn một số nội dung để có cách hiểu rõ ràng và thống nhất: Cách hiểu “chứa dữ liệu chủ” và “thu thập dữ liệu chủ”: có phải là thu thập và lưu trữ dữ liệu chủ từ CSDLQG vào CSDL của bộ, 	<p>Đã cập nhật, điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>Đã cập nhật, điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>ngành, địa phương không;</p> <p>Điểm b: nếu việc “chứa dữ liệu chủ” và “thu thập dữ liệu chủ” là thu thập và lưu trữ dữ liệu chủ từ CSDLQG vào CSDL của bộ, ngành, địa phương thì quy định “Là cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh dữ liệu chủ” sẽ không cho phép CSDL của bộ, ngành, địa phương không phải là cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh dữ liệu chủ được lưu trữ dữ liệu chủ. Ví dụ: NHNN cần thu thập, lưu trữ thông tin họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh của một số cá nhân từ CSDLQG về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước.</p> <p>- Khoản 5: đối với quy định “không thu thập lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia”: đề nghị xem xét lại tính thực tế, khả thi vì khi một bộ, ngành, địa phương cần tham chiếu để sử dụng thông tin từ một CSDLQG cần phải thu thập một số thông tin cơ bản làm đầu vào để khai thác. Ví dụ: NHNN cần khai thác thông tin từ CSDLQG về dân cư thì trước đó cần thu thập thông tin từ cá nhân về số căn cước công dân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày tháng năm sinh để làm thông tin đầu vào cho việc khai thác các thông tin khác của cá nhân đó trong CSDLQG về dân cư.</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Yêu cầu không thu thập lại dữ liệu để đảm bảo tránh trùng lặp, đồng nhất dữ liệu khi dữ liệu đã có trong các CSDLQG có thể kết nối, chia sẻ dữ liệu được.</p>
đ)	<p>Khoản 1 Điều 12: Đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng khai thác và sử dụng dữ liệu theo hướng các CSDLQG có thể cung cấp các tiện ích phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số;</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
e)	- Đối với cụm từ “Trung tâm dữ liệu” tại Khoản 2 Điều 15 đề nghị sửa thành “Trung tâm dữ liệu quốc gia” cho thống nhất và đầy đủ.	Tiếp thu: Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định
9	Ủy ban dân tộc	
	Nhất trí dự thảo Nghị định	
10	Đài Tiếng nói Việt Nam	
	CSDL Quốc gia là hệ thống dữ liệu dùng chung mang cấp độ quốc gia do đó cần lưu ý tới vấn đề đồng nhất, chuẩn hóa, đồng bộ và phân cấp dữ liệu để dễ dàng sử dụng, tổng hợp, đảm bảo hiệu quả, khả năng cung cấp dữ liệu nhanh chóng, đồng nhất và đảm bảo tính an toàn bảo mật an ninh thông tin. Cần lưu ý bao trùm trong các nội dung của Dự thảo.	Tiếp thu: Đã rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định
9	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	
	Nhất trí dự thảo Nghị định	
II.	ĐỊA PHƯƠNG	
10	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông	
a)	Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia công bố danh mục các dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia, quy định cụ thể về phạm vi, trách nhiệm thu thập, cập nhật dữ liệu. <i>Lý do:</i> Việc phân định rõ những dữ liệu nào do cơ quan chủ quản xây dựng, cập nhật, những dữ liệu nào, các địa phương xây dựng,	Giải trình: Nội dung này đã đề cập tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 1 Điều 17 Dự thảo Nghị định.

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	cập nhật để các địa phương chủ động triển khai mà không cần chờ hướng dẫn từ các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia.	
b)	<p>Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia xây dựng các nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung cho toàn quốc (có quy mô từ Trung ương đến địa phương).</p> <p><i>Lý do: Việc triển khai đồng bộ về công nghệ, kỹ thuật sẽ giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước, thuận tiện hơn việc mỗi địa phương tự đầu tư rồi mới tích hợp, kết nối với nền tảng của các Bộ, ngành chủ quản.</i></p>	<p><i>Giải trình:</i></p> <p>Dự thảo Nghị định quy định các nội dung khung. Mỗi cơ sở dữ liệu quốc gia có mục đích, phạm vi khác nhau, cũng như có các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.</p> <p>Do vậy, việc quy định xây dựng nền tảng dùng chung sẽ phụ thuộc vào mục đích, phạm vi của cơ sở dữ liệu, khó quy định tại Nghị định khung này.</p>
11	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Giang	
	<p>Tại Điều 17 về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, đề nghị bổ sung nội dung: “Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”.</p>	<p><i>Tiếp thu:</i></p> <p>Đã cập nhật dự thảo Nghị định (khoản 6 Điều 20) “6. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; phối hợp giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		<i>tin mạng các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.”</i>
11	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	
a)	Nội dung tại khoản 5 Điều 7 và khoản 6 Điều 8 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, đưa vào Điều 17 “Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo đồng bộ.	Tiếp thu: Đã cập nhật, điều chỉnh nội dung phù hợp và đảm bảo tính liên mạch của các quy định
b)	Tại khoản 2 Điều 8 yêu cầu “Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành Kiến trúc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.”: Hiện nay, nhiều địa phương đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh trong đó bao gồm Kiến trúc dữ liệu theo hướng dẫn Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh nội dung để phù hợp với tình hình thực tế (ví dụ: địa phương sẽ thực hiện cập nhật kiến trúc dữ liệu tại địa phương mình khi có điều chỉnh, cập nhật Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia thuộc Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam).	Tiếp thu: Đã cập nhật, điều chỉnh nội dung Nghị định
c)	Tại điểm a khoản 1 Điều 9 về “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia” có đưa ra yêu cầu phải “Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam”; do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung nội dung giao cho cơ quan chủ trì tham	Tiếp thu: Bộ Thông tin và Truyền thông đang được giao nghiên cứu, cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam”, trong đó có đề

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	muru, ban hành Kiến trúc dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Kiến trúc dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành sẽ là tài liệu quan trọng để địa phương nghiên cứu, tham khảo để triển khai, ban hành kiến trúc dữ liệu của địa phương.	cập đến các cơ sở dữ liệu quốc gia và nội dung này đã được đề cập tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị định.
12	Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh	
	Nhằm tạo thuận lợi trong việc triển khai phát triển dữ liệu số tại địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị các nội dung sau:	
a)	Tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về các nguyên tắc chung, đề nghị bổ sung nội dung như sau <i>“Các địa phương được phép lưu trữ bản sao dữ liệu quốc gia tại địa phương (trong phạm vi dữ liệu thuộc địa phương) để chủ động trong việc tổ chức chia sẻ, khai thác phục vụ công tác phát triển dữ liệu số tại địa phương. Bản sao dữ liệu này cần bảo đảm tính cập nhật, đồng bộ kịp thời với cơ sở dữ liệu quốc gia tại các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh”</i>	Tiếp thu: Đã cập nhật tại khoản 2 Điều 7 <i>“2. Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được chứa bản sao dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ khai thác trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình, bảo đảm tính cập nhật, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.”</i>
b)	Tại điểm đ khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về cách thức khai thác và chia sẻ dữ liệu, đề nghị điều chỉnh lại như sau <i>“Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương, hệ thống thông tin khác qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và</i>	Tiếp thu: Đã cập nhật, điều chỉnh nội dung

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<i>các quy định liên quan tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, trong đó ưu tiên hình thức chia sẻ mặc định là hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và kết nối tự động giữa các hệ thống thông tin.</i>	
c)	<p>Tại Điều 16 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, đề nghị bổ sung nội dung như sau “Tạo điều kiện, hỗ trợ các địa phương được lưu trữ bản sao của cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương (trong phạm vi dữ liệu thuộc địa phương) để chủ động trong việc tổ chức chia sẻ, khai thác phục vụ công tác phát triển dữ liệu số tại địa phương. Bản sao dữ liệu này cần bảo đảm tính cập nhật, đồng bộ kịp thời với cơ sở dữ liệu quốc gia tại các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh”</p>	<p>Giải trình: Trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu đã được quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Do vậy, không nhất thiết bổ sung nội dung quy định này.</p>
13	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An	
a)	<p>Tại Khoản 4 Điều 3 (dữ liệu chủ): đã được quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.</p>	<p>Giải trình: Quy định về dữ liệu chủ được cập nhật phù hợp với thực tế và đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Dự thảo Nghị định sẽ bãi bỏ khoản 9 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
b)	Tại Điều 5 (Những hành vi không được làm), đề nghị bổ sung quy định: “Vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”.	Tiếp thu, giải trình Nghị định đã bỏ các quy định các hành vi không được làm
c)	Tại Điều 7 (Ban hành, cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia) đề nghị đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020, tránh trùng lặp, chồng chéo với các quy định đã được ban hành.	Giải trình: Dự thảo Nghị định đã cập nhật phù hợp với thực tiễn và đề xuất bãi bỏ khoản 2 Điều 11; khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP
d)	Tại Khoản 2, Điều 8, đề nghị bỏ quy định “Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành Kiến trúc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia”. Lý do: nội dung về kiến trúc dữ liệu vốn là một thành phần trong Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam từ phiên bản 2.0 và kiến trúc chính quyền điện tử của các bộ, ngành, địa phương. Do đó chỉ nên thống nhất chung trong bộ kiến trúc này, không nên phát sinh nội dung xây dựng kiến trúc riêng cho kiến trúc dữ liệu.	Tiếp thu: Đã cập nhật, bỏ nội dung này.
đ)	Quy định tại Điều 13 (Trung tâm dữ liệu quốc gia), đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông trao đổi, thống nhất với Bộ Công an hiện đang xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (đã tổ chức lấy ý kiến góp ý lần 2 của các Bộ, ngành, địa phương) để đảm bảo thống nhất trong quy định.	Tiếp thu: Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định, trong đó có đại diện Bộ Công an, cũng

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		như xin ý kiến của Bộ Công an bằng văn bản về dự thảo Nghị định.
e)	Về nội dung Chương V (Quản lý cơ sở dữ liệu Quốc gia): đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản quy định định mức, đơn giá xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, làm cơ sở dự toán và triển khai thực hiện các nhiệm vụ.	Giải trình: Đây là nhiệm vụ thường xuyên theo quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tham gia góp ý các nội dung liên quan đến phạm vi, trách nhiệm của Bộ, không nhất thiết quy định tại Nghị định.
14	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam	
a)	Tại điều 3. Giải thích từ ngữ: đề nghị bổ sung khái niệm Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia là thành phần thuộc Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	Tiếp thu: Đã cập nhật tại khoản 1 Điều 7 “1. Cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương tuân thủ mô hình tham chiếu dữ liệu, khung kiến trúc dữ liệu quy định bởi Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam ”
b)	Tại Chương III. Xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia: đề nghị bổ sung thêm điều khoản quy định về đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với hoạt động của CSDL Quốc gia, xác định cấp độ an toàn thông tin của CSDL Quốc gia phải đạt cấp 4,5 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP.	Tiếp thu: Đã cập tại khoản 3 Điều 11, cụ thể: “3. Triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu tối thiểu cấp độ 4 theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.”

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
15	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa	
a)	Đề nghị đổi tên thành: ”Nghị định quy định về việc duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia”.	<i>Giải trình:</i> Tên Nghị định đang được sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 70/TB-VPCP và quy định tại Điều 58 Luật CNTT năm 2006.
b)	Đề nghị điều chỉnh bố cục của Nghị định như sau: + Chương I: Quy định chung; + Chương II: Quy định trách nhiệm duy trì và cập nhật CSDL Quốc Gia + Chương III: Quy định trách nhiệm và quyền hạn trong việc khai thác và sử dụng CSDL Quốc Gia; + Chương IV: Điều khoản thi hành.	<i>Giải trình:</i> Bố cục của dự thảo là bảo đảm nội dung, giữ nguyên theo dự thảo
16	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Vĩnh Long	
	Tại Mục 2, Điều 21: Đề nghị điều chỉnh như sau: “2. Chia sẻ, kết nối các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý với cơ sở dữ liệu quốc gia khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP)”. Lý do: Đảm bảo việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua	<i>Tiếp thu, giải trình:</i> Đã cập nhật nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 12, cụ thể “a) Dữ liệu chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương, hệ thống thông tin khác thực hiện theo hình thức chia sẻ mặc định; thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP) theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	<p><i>hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh; đáp ứng quy định liên quan tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.”</i></p> <p>Bên cạnh đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành đã quy định tại Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo các quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.</p>
III	ĐƠN VỊ KHÁC	
1.	TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	
a)	Tại Điều 4, khoản 1 Một số CSDLQG có tính chất đặc thù, có thể cần sự tham gia xây dựng, triển khai từ các địa phương. VNPT đề xuất xem xét quy định việc xây dựng, khai thác và sử dụng CSDLQG trong Nghị định, có thể theo mô hình tập trung hoặc bán tập trung (63 + 1).	<p><i>Giải trình:</i></p> <p>Điểm a khoản Điều 9, quy định về hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có hoạt động “<i>Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;</i>”. Do đó, việc lựa chọn mô hình kiến trúc cơ sở dữ liệu tập trung hay phân toán tùy</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		theo chức năng quản lý nhà nước và thiết kế hệ thống. Không nhất thiết phải quy định. Dự thảo Nghị định quy định tập trung là tập trung về đầu mỗi triển khai, mỗi cơ sở dữ liệu chỉ có 01 chủ quản.
b)	<p>Tại Điều 4 Khoản 5 và Điều 12, khoản 2, mục đ, Việc triển khai Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các CSDLQG, giữa CSDLQG với CSDL Bộ ngành, địa phương, hệ thống thông tin khác là cần thiết. Tuy nhiên VNPT đánh giá việc chia sẻ một số dữ liệu đặc thù có thể sẽ gặp khó khăn khi sử dụng nền tảng Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia. VNPT đề xuất mở rộng quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa CSDLQG với các CSDL, hệ thống thông tin khác trong trường hợp đặc thù (có thể cho phép kết nối/chia sẻ trực tiếp khi đảm bảo an toàn thông tin theo quy định).</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Hiện nay, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước.</p>
c)	<p>Tại Điều 13, khoản 1 và Điều 23, khoản 1. Hiện nay một số Bộ ngành đã và đang triển khai, vận hành tốt các hệ thống CSDLQG trên hạ tầng của đơn vị. VNPT đề xuất không nên bắt buộc thực hiện điều chuyển tất cả các CSDLQG đã xây dựng về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thay vào đó chỉ điều chuyển bắt buộc đối với các CSDLQG không đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã cập nhật nội dung này tại điểm a khoản 1 Điều 24.</p>
2.	HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
a)	<p>1. Xem xét việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định tại Điều 13”phục vụ cơ sở dữ liệu quốc gia; phục vụ CSDL dùng chung”; Theo yêu cầu này, quy mô cần phục vụ của Trung tâm Dữ liệu quốc gia và là rất lớn, khó khả thi. Xem xét Quy định trong việc vừa xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia nhưng cũng vừa đánh giá các Trung tâm dữ liệu khác tại Việt nam đạt các điều kiện, tiêu chuẩn để cung cấp hạ tầng cho lưu trữ, vận hành các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành. Quy định này cũng sẽ tạo thị trường cho các doanh nghiệp Việt Nam khai thác, phát triển.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Nghị định quy định Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu dùng chung khác theo quy định pháp luật. Chỉ chuyển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia đang đặt tại hạ tầng trung tâm dữ liệu của chủ quan cơ sở dữ liệu quốc gia không đáp ứng yêu cầu tối thiểu hạng II (hoặc tương đương) theo tiêu chuẩn quốc gia về trung tâm dữ liệu; Đồng thời, đối với cơ sở dữ liệu quốc gia đặt trên hạ tầng để Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật trong đó Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia lựa chọn sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu cung cấp bởi Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định.</p>
b)	<p>Về Nhân lực phục vụ hoạt động của CSDL quốc gia: Bản chất việc xây dựng CSDL quốc gia để phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Dữ liệu trong các CSDL quốc gia được hình thành qua việc chuyển đổi số các hoạt động quản lý nhà nước, xử lý nghiệp vụ và giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan chủ quản. Quá trình này tận dụng và nâng cao hiệu quả các nhân lực</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Nghị định (Điều 15), cụ thể:</p> <p><i>1. Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia có trách nhiệm bảo đảm nhân lực phục vụ quản lý, xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử</i></p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	sẵn có. Do đó, Điều 14 cần có quy định rõ hơn để tránh các bộ, ngành phát sinh thêm nhân lực, bộ máy để phục vụ hoạt động của các CSDL quốc gia gây lãng phí.	<p><i>dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Trường hợp nhân lực tại chỗ không đáp ứng được thì được thuê chuyên gia.</i></p> <p><i>2. Chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia được thuê chuyên gia từ ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật để tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin tin mạng cho hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia.</i></p>
c)	Tại Dự thảo Nghị định (Điều 8) quy định Bộ TT và TT xây dựng khung kiến trúc dữ liệu quốc gia. VDCA kiến nghị nên ban hành cùng lúc khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia để việc xây dựng danh mục CSDL quốc gia có cơ sở khoa học, đảm bảo khả thi.	<p><i>Tiếp thu</i></p> <p>Đã quy định mô hình tham chiếu dữ liệu, khung kiến trúc dữ liệu quy định bởi Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (Khoản 1 Điều 7)</p>

PHỤ LỤC II**TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý****DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA***(Kèm theo Công văn số /BTTTT-CĐSQG ngày tháng 7 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Số hiệu văn bản, ngày ban hành	Thống nhất với dự thảo/ Không có ý kiến	Có ý kiến kèm theo (Chi tiết tại mục 2)
I	Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ		<i>(Tích dấu x)</i>	<i>(Tích dấu x)</i>
1.	Bộ Quốc phòng	2180/BQP-BTL86 ngày 26/6/2023		x
2.	Bộ Ngoại giao	3157/BNG-CYCNTT ngày 05/7/2023	x	
3.	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội	2598/LĐTBXH-CNTT ngày 11/7/2023		x
4.	Bộ Xây dựng	2793/BXD-TTTT ngày 29/6/2023		x
5.	Bộ Nội vụ	3284/BNV-TTTT ngày 28/6/2023		x

6.	Bộ Khoa học và Công nghệ	2048/BKHCN-TTKHCN ngày 30/6/2023		x
7.	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	2838/BVHTTDL-VP ngày 13/7/2023		x
8.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	5186/BTNMT-CĐS ngày 04/7/2023		x
9.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5105/NHNN-CNTT ngày 29/6/2023		x
10.	Ủy ban Dân tộc	1091/UBND-TTCĐS ngày 28/6/2023	x	
11.	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp			
12.	Đài Tiếng nói Việt Nam	1726/TNVN-R&D ngày 29/6/2023		x
13.	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	2109/BHXH-CNTT ngày 11/7/2023		x
II	Các địa phương			
14.	Sở Thông tin và Truyền thông Bà Rịa – Vũng Tàu	1331/STTTT-VTCNTT ngày 06/7/2023	x	
15.	Sở Thông tin và Truyền thông Bình Phước	850/STTTT/BCVTCNTT ngày 28/6/2023	x	
16.	Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Lắk	1116/STTTT-CNTT ngày 28/6/2023	x	

17.	Sở Thông tin và Truyền thông Đắk Nông	964/STTTT-CNTT ngày 27/6/2023	x	
18.	Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai	1702/STTTT-CNTT ngày 30/6/2023	x	
19.	Sở Thông tin và Truyền thông Gia Lai	1129/STTTT-CNTT ngày 04/7/2023	x	
20.	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Giang	730/STTTT-CNHT ngày 10/7/2023		x
21.	Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam	823/STTTT-BCVTCNTT ngày 28/6/2023	x	
22.	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	2131/UBND-KGVX ngày 12/7/2023	x	
23.	Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương	1008/STTTT-BCVTCNTT ngày 03/7/2023	x	
24.	Sở Thông tin và Truyền thông Hải Phòng	1331/STTTT-CNTT ngày 03/7/2023	x	
25.	Sở Thông tin và Truyền thông Hậu Giang	804/STTTT-CNTT ngày 30/6/2023	x	
26.	Thành phố Hồ Chí Minh	1947/STTTT-CNTT ngày 07/7/2023	x	
27.	Sở Thông tin và Truyền thông Hưng Yên	822/STTTT-BCVTCNTT ngày 30/6/2023	x	
28.	Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	2075/UBND-KGVX ngày 04/7/2023		x

29.	Sở Thông tin và Truyền thông Lào Cai	769/STTTT-BCVTCNTT ngày 30/6/2023		x
30.	Sở Thông tin và Truyền thông Nam Định	570/STTTT-CĐS ngày 03/6/2023	x	
31.	Sở Thông tin và Truyền thông Nghệ An	1353/STTTT-CĐS ngày 28/6/2023	x	
32.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình	Không có số CV	x	
33.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam	925/STTTT-CNTT&BCVT ngày 10/7/2023		x
34.	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị	685/STTTT-BCVT&CNTT ngày 27/6/2023	x	
35.	Sở Thông tin và Truyền thông Sóc Trăng	1274/STTTT-CĐS ngày 04/7/2023	x	
36.	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa	1586/STTTT-CNTT ngày 28/6/2023		x
37.	Sở Thông tin và Truyền thông Tiền Giang	1007/STTTT- CNTT&BCVT ngày 28/6/2023		x
38.	Sở Thông tin và Truyền thông Vĩnh Long	1146/STTTT-CNTT ngày 04/7/2023		x
39.	Sở Thông tin và Truyền thông Yên Bái	1140/STTTT-CN&CQS ngày 03/7/2023	x	

2. TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN GÓP Ý

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
I	BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ	
1	Bộ Quốc phòng	
	<p>Nghiên cứu bổ sung Bộ Quốc phòng là cơ quan đồng chủ quản và quản lý các nội dung lý về các nội dung liên quan đến quốc phòng.</p> <p>Lý do: Cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường và hải đảo quốc gia (số 21) và Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia (số 27) có mục tiêu xây dựng bao gồm bảo đảm quốc phòng, có phạm vi, danh mục dữ liệu dùng chung chứa nhiều nội dung, thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia chưa đề cập đến chi tiết các cơ quan liên quan đến từng cơ sở dữ liệu quốc gia.</p> <p>Nội dung này sẽ được cập nhật khi chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia triển khai nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo Nghị định, cụ thể: “<i>Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết về phạm vi dữ liệu; thông tin về dữ liệu chủ; đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng; nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật; phương thức chia sẻ dữ liệu; và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng.</i>”</p>
2	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	
a)	<p>Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội (thứ tự số 29 của danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia)</p> <p>Tại mục 29.3. Phạm vi dữ liệu:</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>Đề nghị chỉnh sửa nội dung “Các trường thông tin thụ hưởng chính sách ASXH” lại thành như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội; + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách giảm nghèo; + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách ưu đãi người có công; + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội; + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp; + Thông tin cơ bản quản lý/thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế; + Thông tin cơ bản khác có liên quan đến chính sách ASXH, bảo đảm mở rộng trong tương lai liên quan đến các chính sách: trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội và các lĩnh vực khác của ASXH theo quy định của pháp luật.” <p>Tại mục 29.4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung sau:</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>“- Thông tin, dữ liệu của đối tượng về lĩnh vực bảo trợ xã hội, giảm nghèo, người có công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.</p> <p>- Danh mục dữ liệu dùng chung”</p>	
b)	<p>Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Lao động, việc làm (thứ tự số 30 của danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia)</p> <p>Mục 30.4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ:</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung sau:</p> <p>“- Thông tin cơ bản của người dân từ đủ 15 tuổi trở lên trong quá trình tham gia thị trường</p> <p>- Danh mục dữ liệu dùng chung”</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>
3	Bộ Xây dựng	
	<p>Bộ Xây dựng đề nghị điều chỉnh nội dung mục 12 của Dự thảo Quyết định Phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia như sau:</p> <p>12. Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng</p> <p>12.1. Cơ quan chủ quản: Bộ Xây dựng</p> <p>12.2. Mục tiêu xây dựng</p> <p>Quản lý nhà nước về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; đồng bộ dữ liệu theo chuẩn chung thống nhất; đảm bảo dữ liệu có thể kết nối, chia sẻ; cải cách thủ tục hành chính.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>12.3. Phạm vi dữ liệu</p> <p>Thông tin về hoạt động xây dựng (thông tin về quy hoạch xây dựng; thông tin về dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng; thông tin về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng) phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p>12.4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ</p> <p>Thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm:</p> <p>a) Thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.</p> <p>b) Thông tin về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng.</p> <p>c) Thông tin về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.</p> <p>12.5. Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan nhà nước. - Cá nhân, doanh nghiệp hoặc các cơ quan tổ chức có nhu cầu. - Các đối tượng có mục đích sử dụng khác. <p>12.6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> - Từ các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc địa phương và các cấp có trách nhiệm công bố thông tin quy hoạch. - Từ các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng như Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Vụ Quy hoạch kiến trúc... - Từ các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. - Từ các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. - Từ các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. - Từ các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. - Từ các cơ quan quản lý trật tự xây dựng tại địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với thông báo khởi công xây dựng công trình). <p>12.7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia</p> <p>Chia sẻ dữ liệu theo một trong các phương thức, hình thức sau:</p> <p>a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác thông qua Nền tảng tích</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP). b) Theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số /2023/NĐ-CP.	
4	Bộ Nội vụ	
a)	Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước: - Tại khoản 6.3 Danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị bổ sung đối tượng “người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập” để bảo đảm phù hợp với đối tượng theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV và Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2023.	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
b)	Đề nghị xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông tại điểm a khoản 1 Điều 3.	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
c)	Đề nghị hoàn thiện thể thức văn bản theo hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, theo đó, phần trình bày văn bản kèm theo cần có dấu gạch ngang.	Tiếp thu: Đã rà soát, cập nhật dự thảo Quyết định
d)	Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài liệu lưu trữ: Bộ Nội vụ bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện các thông tin về cơ	Tiếp thu:

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>sở dữ liệu quốc gia về tài liệu lưu trữ trong mục số 18 phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định (Phụ lục gửi kèm).</p> <p style="text-align: center;">DANH MỤC</p> <p style="text-align: center;">THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ</p> <p>(Kèm theo Công văn số 3284/BNV- TTTT ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nội vụ)</p> <p>“18. Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài liệu lưu trữ</p> <p>“18.1. Cơ quan chủ quản: Bộ Nội vụ</p> <p>18.2. Mục tiêu xây dựng</p> <p>a) Phục vụ công tác quản lý nhà nước về lưu trữ và tài liệu lưu trữ.</p> <p>b) Cung cấp dịch vụ công về tài liệu lưu trữ quốc gia</p> <p>c) Tạo nền tảng dữ liệu số về tài liệu lưu trữ phục vụ triển khai, vận hành</p> <p>Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.</p> <p>d) Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.</p> <p>18.3. Phạm vi dữ liệu: Tập hợp các thông tin cơ bản về tài liệu lưu trữ có giá trị pháp lý, giá trị lịch sử, giá trị văn hoá có tính chất tổng hợp cấp quốc gia.</p> <p>18.4. Thông tin về dữ liệu chủ sở hữu lưu trữ và chia sẻ (Không</p>	<p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>thực hiện đối với dữ liệu tài liệu lưu trữ có chứa bí mật nhà nước) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã định danh tài liệu. - Mã lưu trữ của tài liệu - Thời hạn bảo quản. - Tên loại tài liệu. - Số của tài liệu. - Ký hiệu của tài liệu. - Ngày, tháng, năm tài liệu. - Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân ban hành tài liệu. - Trích yếu nội dung. - Ngôn ngữ. - Số lượng trang. - Ký hiệu thông tin. - Từ khoá. - Chế độ sử dụng. - Mức độ tin cậy. - Quy trình xử lý. <p>18.5. Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác</p> <p>a) Các cơ quan nhà nước, các cơ quan, tổ chức của Đảng trong công tác quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ và cung</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>cấp dịch vụ công về tài liệu lưu trữ; quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quy hoạch, phát triển quốc gia, dân tộc.</p> <p>b) Các tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ được cung cấp, khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p> <p>18.6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật</p> <p>Tập hợp thông tin về tài liệu lưu trữ thuộc Phong lưu trữ quốc gia Việt Nam, được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy cập và sử dụng thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân và phục vụ lợi ích công cộng với các nguồn thông tin cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm: tài liệu lưu trữ được hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức tiền thân của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định cụ thể thành phần Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam. - Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, bao gồm: tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh 	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>ngiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; nhân vật lịch sử, tiêu biểu và tài liệu lưu trữ khác được hình thành qua các thời kỳ lịch sử của đất nước:</p> <p>+ Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức trung ương của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ quan, tổ chức cấp bộ, liên khu, khu, đặc khu của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa; các cơ quan, tổ chức trung ương của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và các tổ chức trung ương khác thuộc chính quyền cách mạng từ năm 1975 về trước; các doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật; các cơ quan, tổ chức của các chế độ xã hội tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam từ năm 1975 về trước; các nhân vật lịch sử, tiêu biểu của Nhà nước.</p> <p>+ Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập và cơ quan, tổ chức, cá nhân không quy định</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>tại điểm a khoản này.</p> <p>+ Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của xã, phường, thị trấn.</p> <p>+ Dữ liệu đặc tả tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức khác.</p> <p>18.7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phục vụ tra cứu, khai thác, tìm kiếm thông tin về tài liệu lưu trữ trực tuyến thông qua Nền tảng Lưu trữ số quốc gia; cung cấp dịch vụ công trực tuyến khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia mức độ 4; hỗ trợ tìm kiếm và sử dụng tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh trực tuyến theo yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật về chia sẻ dữ liệu và quy định của pháp luật lưu trữ về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ./.</p>	
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	
	<p>Theo quy định của Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, đề nghị bổ sung Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ vào danh mục các CSDL quốc gia với nội dung sau:</p> <p>1. Cơ quan chủ quản: Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>2. Mục tiêu xây dựng:</p> <p>Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, quản lý toàn bộ dữ liệu về các nguồn lực KH&CN theo thời gian thực, đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật 4.0 vào công tác thu thập, quản lý, sử dụng và khai thác thông tin dữ liệu về KH&CN. Đảm bảo CSDL quốc gia về KH&CN phù hợp với kiến trúc HTTT quốc gia, đáp ứng chuẩn về CSDL, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về CNTT.</p> <p>Xây dựng CSDL quốc gia về KH&CN đáp ứng nhu cầu về tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, quản lý và điều hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN, đảm bảo tính toàn vẹn, tổng thể của dữ liệu và tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, phản ánh được hiện trạng khoa học và công nghệ tại Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.</p> <p>3. Phạm vi dữ liệu:</p> <p>Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm các dữ liệu thành phần sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ; - Dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; - Dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; 	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về Công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học; - Dữ liệu về Thống kê khoa học và công nghệ; - Dữ liệu về Công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ; - Dữ liệu về Thông tin về khoa học và công nghệ trong khu vực và trên thế giới; - Dữ liệu về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Dữ liệu về Thông tin sở hữu trí tuệ; - Dữ liệu về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; - Dữ liệu về Mã số, mã vạch. <p>4. Thông tin về dữ liệu chủ lưu trữ và chia sẻ:</p> <p>Dữ liệu chứa thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là dữ liệu đặc trưng của ngành khoa học và công nghệ và là dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, bao gồm các thông tin như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tin về tổ chức chủ trì, tổ chức phối hợp triển khai, cơ quan chủ quản; - Thông tin về chủ nhiệm nhiệm vụ và các cá nhân tham gia chính; - Mục tiêu và nội dung chính; 	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực nghiên cứu và mục tiêu kinh tế - xã hội; - Phương pháp nghiên cứu; - Thông tin về kết quả, sản phẩm; - Thời gian bắt đầu; thời gian kết thúc; - Tình trạng nhiệm vụ (đang tiến hành, đã kết thúc, đã được ứng dụng); <p>5. Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chuyên môn của các bộ, ngành, địa phương. - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ và cấp tỉnh. - Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. - Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. <p>6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, dữ liệu về tổ chức khoa học và công nghệ; - Thông tin về các cán bộ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; - Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến 	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ và thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về các công bố đăng tải trên các tạp chí khoa học và công nghệ, xuất bản phẩm nhiều kỳ, kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ, tuyển tập các báo cáo khoa học của Việt Nam được xuất bản trong nước và quốc tế; - Thông tin, dữ liệu tổng hợp từ kết quả chính thức của các cuộc điều tra và chế độ báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ trên quy mô toàn quốc; - Thông tin tổng hợp về công nghệ, công nghệ cao và số liệu về chuyển giao công nghệ tại Việt Nam; - Thông tin thống kê tổng hợp về tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ của các quốc gia trong khu vực ASEAN và trên thế giới; - Thông tin về doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do doanh nghiệp được quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật; - Các thông tin đã được công bố nêu dưới đây, được tập hợp một cách chọn lọc, có hệ thống, phù hợp với mục đích tra cứu: <p>+ Các đơn đăng ký sở hữu công nghệ;</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>+ Các văn bằng bảo hộ đã được cấp và các quyền sở hữu công nghiệp đã được thừa nhận bảo hộ tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, thông tin về các hoạt động đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, giải thưởng chất lượng quốc gia.</p> <p>- Thông tin về Mã số, mã vạch được cấp cho cá nhân, doanh nghiệp có yêu cầu đăng ký mã số, mã vạch cho sản phẩm.</p> <p>7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia:</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP).</p> <p>- Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.</p>	
6	Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch	
	Đề xuất cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cần đưa vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia	<p><i>Giải trình:</i></p> <p>Bốn cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch đề xuất của có văn bản pháp lý quy định về nội dung này, sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật,</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được thông qua. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ rà soát, cập nhật nội dung phù hợp theo quy định.
a)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa	
b)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan theo thông lệ quốc tế	
c)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thẻ dực thể thao	
d)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể Việt Nam	
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
7.1	Tại căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
7.2	Đề nghị chỉnh sửa, không quy định để tránh trùng lặp với nội dung “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành” quy định tại Điều 2.	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
7.3	Đối với Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định: a) Mục 2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: đề nghị chỉnh sửa, điều chỉnh nội dung tại điểm đ khoản 2.6 thành “Dữ liệu điều tra, quan trắc cơ bản về đất đai: từ kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá về chất lượng đất, thoái hóa đất, ô nhiễm đất và	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	điều tra đánh giá tiềm năng đất đai” để đảm bảo thống nhất với quy định liên quan tại dự thảo Luật Đất đai sửa đổi đang trình Quốc hội xem xét, ban hành.	
	<p>b) Mục 19. Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, để bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu</p> <p>khi triển khai thực hiện đề nghị chỉnh sửa bố cục, điều chỉnh nội dung quy định tại điểm b khoản 19.4 “b) Danh mục dữ liệu dùng chung: theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 26/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ... Các thông tin, dữ liệu này được quản lý, vận hành, cung cấp theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước” thành:</p> <p>“b) Danh mục dữ liệu dùng chung.</p> <p>Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ... Các thông tin, dữ liệu này được quản lý, vận hành, cung cấp theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước”.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>
	<p>c) Mục 20. Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, đề nghị điều chỉnh:</p> <p>- Không quy định nội dung “- Thông tin, dữ liệu về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>vùng đất ngập nước quan trọng” tại điểm 20.3. Phạm vi dữ liệu.</p> <p>- Nội dung “Kết quả quan trắc, đánh giá về môi trường” thành “Dữ liệu và kết quả quan trắc, đánh giá về môi trường” tại điểm 20.6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật.</p>	
	<p>d) Mục 23. Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia, để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định liên quan của Luật Khí tượng thủy văn và không trùng lặp với quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu tại khoản 1 Điều 94 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đề nghị chỉnh sửa, điều chỉnh nội dung về phạm vi dữ liệu tại điểm 23.3 thành:</p> <p>“Toàn bộ thông tin, dữ liệu trong phạm vi cả nước, được chuẩn hóa theo chuẩn quốc gia, được số hóa để cập nhật, quản lý, khai thác bằng hệ thống công nghệ thông tin.</p> <p>- Thành phần bao gồm:</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về khí tượng gồm 12 thông số sau: Bức xạ, áp suất khí quyển, gió, bốc hơi, nhiệt độ (không khí, đất), độ ẩm (không khí, đất), mây, mưa, tầm nhìn xa, thời gian nắng, các hiện tượng khí tượng khác theo quy phạm kỹ thuật quan trắc;</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về thủy văn gồm 4 thông số sau: Mục</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>nước, lưu lượng nước, lưu lượng chất lơ lửng, nhiệt độ nước;</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về hải văn gồm 10 thông số sau: Gió bề mặt biển, tầm nhìn xa phía biển, mực nước biển, sóng biển, trạng thái mặt biển, nhiệt độ nước biển, độ muối nước biển, sáng biển, các hiện tượng khí tượng hải văn nguy hiểm (sóng lừng, sóng thần,...), dòng chảy trên biển.</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về ô dôn - bức xạ cực tím gồm: Tổng lượng ô dôn, cường độ bức xạ cực tím;</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về môi trường không khí gồm: Thành phần hóa học của nước mưa, các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường không khí;</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu về môi trường nước gồm: Các thông số vật lý, các thông số hóa học của môi trường nước sông, hồ, biển;</p> <p>+ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;</p> <p>+ Sản phẩm của các mô hình dự báo;</p> <p>+ Biểu đồ, bản đồ, ảnh thu từ vệ tinh;</p> <p>+ Thông báo tình hình khí tượng thủy văn;</p> <p>+ Thông tin, dữ liệu thu được từ tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> + Thông tin, dữ liệu về thiên tai khí tượng thủy văn; + Hồ sơ kỹ thuật của các trạm, công trình, phương tiện đo khí tượng thủy văn; + Hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; + Thông tin, dữ liệu về tác động của thiên tai khí tượng thủy văn đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội; + Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về khí tượng thủy văn; + Chương trình, đề án, dự án về khí tượng thủy văn; + Phim, ảnh về đối tượng nghiên cứu khí tượng thủy văn; + Kế hoạch và kết quả thực hiện tác động vào thời tiết; + Văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khí tượng thủy văn” 	
	đ) Mục 24. Cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu, đề nghị chỉnh sửa,	<p>Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>điều chỉnh nội dung nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật tại điểm 24.6 thành:</p> <p>“Cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu được xây dựng, cập nhật từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, số liệu điều tra, thống kê về biến đổi khí hậu từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. - Kết quả kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp quốc gia, cấp lĩnh vực, cấp cơ sở. - Kết quả nghiên cứu khoa học, chương trình, dự án về biến đổi khí hậu.” 	
	<p>e) Mục 25. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học, đề nghị chỉnh sửa, điều chỉnh các nội dung sau:</p> <p>“25.2. Mục tiêu xây dựng: Phục vụ quản lý các hệ sinh thái và đa dạng sinh học; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu.</p> <p>25.3. Phạm vi dữ liệu: Tập hợp kết quả thông tin, số liệu điều tra, quan trắc, kiểm kê, đánh giá về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự</p>	<p>Tiếp thu : Sau khi ban hành Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện bước tổng hợp, thẩm định theo tiêu chí bảo đảm để trình Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục theo Tài liệu thuyết minh của bộ, ngành.</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; vùng đất ngập nước quan trọng.</p> <p>25.4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ:</p> <p>a) Dữ liệu chủ là: Khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng chim quan trọng, khu dự trữ sinh quyển.</p> <p>b) Danh mục dữ liệu dùng chung</p> <p>25.5. Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác: Các cơ quan nhà nước</p> <p>trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá, đề ra các giải pháp phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; phát triển các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên, hệ sinh thái.</p> <p>25.6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học được xây dựng, cập nhật từ các thông tin, số liệu điều tra cơ bản, quan trắc, thống kê về đa dạng sinh học và quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở.”</p>	

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>g) Về phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Đề nghị chỉnh sửa nội dung “...Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia ...” quy định tại điểm a thành “...Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, với cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương ...” và rà soát, chỉnh sửa thống nhất phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia trong Danh mục.</p>	<p>Tiếp thu : Sau khi ban hành Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện bước tổng hợp, thẩm định theo tiêu chí bảo đảm để trình Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục theo Tài liệu thuyết minh của bộ, ngành.</p>
	<p>4. Đối với dự thảo Tờ trình ban hành Nghị định: Mục 2 Phần I, đề nghị chỉnh sửa nội dung “CSDLQG về đất đai: theo dự kiến ban đầu, CSDL đất đai quốc gia được xác định ... chia sẻ rộng rãi cho các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu.” tại điểm c thành “CSDLQG về đất đai: theo Luật Đất đai năm 2013 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương, dẫn đến chưa rõ ràng về phạm vi của việc xây dựng hệ thống thông tin đất đai tại trung ương và địa phương. Thực hiện chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, đã đề ra mục tiêu đến năm 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông trên phạm vi cả nước.”.	
8	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	
a)	Mục 1.5: Đề nghị rà soát tham chiếu đến nội dung phù hợp trong Luật Căn cước công dân;	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
b)	Mục 1.7: Chỉ nêu chia sẻ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) là chưa đúng với thực tế vì hiện nay CSDLQG về dân cư đã chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP). Đề nghị chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với thực tế.	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
9	Đài Tiếng nói Việt Nam	
	Bổ sung thông tin còn thiếu trong Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục CSDL quốc gia	Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định. Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
		hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.
10	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	
	<p>Tiểu mục 5.6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật, mục 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, đề nghị sửa thành “Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.”</p>	<p>Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>
II.	ĐỊA PHƯƠNG	
11	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VĨNH LONG	
	<p>1. Đối với dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia</p> <p>- Tại mục 7.7: Đề nghị điều chỉnh thành nội dung sau: “7.7 Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia Chia sẻ dữ liệu theo một trong các phương thức, hình thức sau:</p> <p>a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.</p> <p>Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai với các hệ thống thông tin, cơ sở</p>	<p>Tiếp thu: Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP).</p> <p>b) Theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số /2023/NĐ-CP.</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP. - CSDL quốc gia về thủ tục hành chính cũng giống các CSDL quốc gia khác, hiện trạng các CSDL quốc gia đang thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP). 	
	<p>- Tại mục 14.7: Đề nghị điều chỉnh thành nội dung sau:</p> <p>“14.7 Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia Chia sẻ dữ liệu theo một trong các phương thức, hình thức sau:</p> <p>a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã cập nhật, chỉnh sửa dự thảo Quyết định</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>Trong đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP).</p> <p>b) Theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số /2023/NĐ-CP.</p> <p>Lí do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thực hiện theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP. - CSDL quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cũng giống các CSDL quốc gia khác, hiện trạng các CSDL quốc gia đang thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ thông qua thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP). 	
12	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH TIỀN GIANG	
	<p>- Đối với dự thảo Quyết định Phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia:</p>	Tiếp thu:

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>+ Đề nghị thống nhất tên gọi các Cơ sở dữ liệu tại các mục 20, 21, 23, 27</p> <p>với tên gọi các Cơ sở dữ liệu còn lại của Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung đầy đủ thuyết minh các nội dung thông tin về cơ sở dữ liệu.</p>	<p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>
13	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THANH HÓA	
	<p>Về dự thảo Quyết định</p> <p>Đề nghị bổ sung và làm rõ đối với từng CSDL Quốc gia về căn cứ pháp lý; cơ quan chủ trì; mục đích sử dụng; phương thức chia sẻ và kết nối.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>
13	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH LÀO CAI	
	<p>Đối với dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, tại Danh mục CSDL quốc gia, nhằm xây dựng các CDSL mang tính tổng thể thống nhất, đề nghị cơ quan dự thảo nghiên cứu, xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gộp Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công (mục 16) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư (mục 10) - Gộp Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (mục 	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>17) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (mục 3) và đổi tên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.</p> <p>- Gộp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước (mục 26) và Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia (mục 20) vào Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia (mục 13).</p> <p>- Gộp Cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường (mục 28) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu (mục 24) vào Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia (mục 23) và đổi tên thành Cơ sở dữ liệu quan trắc, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu quốc gia.</p> <p>- Gộp Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia (mục 27) vào Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia (mục số 19).</p>	
15	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH KONTUM	
	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cụ thể sau	
a)	<p>Mục 3 Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp</p> <p>- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực tại khoản 3.3 như sau: Điều 3 khoản 3 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: “Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp”.</p> <p>Bổ sung thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ tại mục 3.4 như sau:</p> <p>+ Các dữ liệu chủ: “... tên người đại diện theo pháp luật; chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập của doanh nghiệp...”.</p> <p>+ Các dữ liệu khác: “bao gồm các thông tin trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp được quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp”.</p>	<p>hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>
b)	<p>Mục 11 Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch</p> <p>Tại khoản 11.6, về nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: Dự thảo quy định thực hiện theo khoản 2, Điều 14 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 14 Luật Quy hoạch quy định về thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch (cụ thể: Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập quy hoạch vùng). Do đó, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	rà soát, điều chỉnh lại cho phù hợp.	
c)	<p>Mục 16 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công</p> <p>Tại khoản c, điểm 16.5: đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông điều chỉnh, bổ sung như sau: “c) Đối với cơ quan quản lý các cấp: Theo dõi thông tin đến từng dự án trong phạm vi quản lý; Lập các loại báo cáo tổng hợp về các dự án đầu tư trong phạm vi quản lý; Lập, tổng hợp báo cáo giám sát tổng thể đầu tư theo quy định; Tổng hợp nhu cầu vốn từ dự án, dự kiến kế hoạch trung hạn và hằng năm để gửi cấp trên tổng hợp trên Hệ thống; thực hiện phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các dự án trên Hệ thống”.</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>
III.	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC	
16	TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	
a)	<p>Phụ lục - Mục 29: Cơ sở dữ liệu quốc gia về An sinh xã hội: Nội dung trong dự thảo chưa làm rõ vai trò cấp Bộ (Bộ LĐTBXH đầu tư và toàn quốc sử dụng) hay địa phương cùng đầu tư để đáp ứng mang tính chất đặc thù tại địa phương về CSDL An sinh xã hội (để kết nối thủ tục hành chính, Trung tâm Điều hành thông minh.....). VNPT đề xuất mô hình 63 + 1. Địa phương được đầu tư CSDL An sinh xã hội cấp tỉnh và đồng bộ về hệ thống CSDL của Bộ LĐTBXH theo chuẩn dữ liệu đầu ra Bộ LĐTBXH ban hành về trên CSDLQG về An</p>	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, hoàn thiện nội dung cơ sở dữ liệu này.</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	sinh xã hội (tương tự CSDL về Cán bộ, Công chức, viên chức)	
b)	Phụ lục - Mục 30: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Lao động, việc làm: Nội dung trong dự thảo chưa làm rõ vai trò cấp Bộ (Bộ LĐTBXH đầu tư và toàn quốc sử dụng) hay địa phương cùng đầu tư để đáp ứng mang tính chất đặc thù tại địa phương về CSDL Lao động, Việc làm (để kết nối thủ tục hành chính, Trung tâm Điều hành thông minh.....). VNPT đề xuất mô hình 63 + 1. Địa phương được đầu tư CSDL Lao động, Việc làm cấp tỉnh và đồng bộ về hệ thống CSDL của Bộ LĐTBXH theo chuẩn dữ liệu đầu ra Bộ LĐTBXH ban hành về trên CSDLQG về Lao động, Việc làm (tương tự CSDL về Cán bộ, Công chức, viên chức)	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, hoàn thiện nội dung cơ sở dữ liệu này.</p>
17	HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM	
	<p>1. Xem xét sự trùng lặp của một số đề xuất CSDL quốc gia như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL tài nguyên và môi trường quốc gia (Thứ tự 13), CSDL môi trường quốc gia (Thứ tự 20), CSDL tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia (Thứ tự 21), CSDL quốc gia về địa chất, khoáng sản (Thứ tự 22), CSDL khí tượng, thủy văn quốc gia (Thứ tự 23). CSDL quốc gia về biến đổi khí hậu (Thứ tự 24), CSDL quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường hoặc 2 CSDL quốc gia: CSDL quốc gia về tài nguyên 	<p>Tiếp thu:</p> <p>Sau khi Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ quan liên quan hoàn thiện quyết định.</p>

TT	Đơn vị / Ý kiến góp ý	Nội dung Tiếp thu/Giải trình
	<p>(không tính đất đai) và CSDL quốc gia về môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL quốc gia về An sinh xã hội (Thứ tự 29) và CSDL quốc gia về Bảo hiểm (Thứ tự 5): Nên gộp vào 1 CSDL quốc gia. - CSDL quốc gia về đầu tư (Thứ tự 10) và CSDL quốc gia về đầu tư công (Thứ tự 16) : Nên gộp vào 1 CSDL quốc gia. - CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Thứ tự 3) và CSDL quốc gia về doanh nghiệp nhà nước (Thứ tự 17): Nên gộp vào 1 CSDL quốc gia. 	